

NHU CẦU ÁP DỤNG THÀNH TỰU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA CỦA NÔNG DÂN

PGS.TS. Nguyễn Hữu Thụ

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân là mong muốn, đòi hỏi của họ sử dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất sản xuất nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng tốt, mẫu mã đẹp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và trở thành hàng hóa có sức cạnh tranh đạt được lợi nhuận cao. Nhu cầu này được thể hiện qua nhận thức, niềm tin, hành động và đối tượng hướng tới của nông dân và chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Nghiên cứu nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp sẽ giúp các nhà quản lý, chính quyền địa phương đưa ra được các chính sách phù hợp thúc đẩy nhu cầu trên của nông dân.

Từ khóa: *Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.*

Ngày nhận bài: 8/10/2012; Ngày duyệt đăng bài: 25/11/2012.

1. Đặt vấn đề

Nhìn lại lịch sử nước nhà, nông nghiệp, nông dân, nông thôn bao giờ cũng có vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sống ở một nước nông nghiệp truyền thống, người nông dân Việt Nam vốn quen với lối sống tự cung, tự cấp, tư duy nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, mạnh ai người đó làm. Ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt từ sau khi “Đổi mới”, nông dân, nông thôn đã có nhiều thay đổi quan trọng, đặc biệt là trong đời sống tâm lý xã hội của họ. Một trong những đặc điểm tâm lý xã hội nổi bật thu hút sự quan tâm của các nhà tâm lý học hiện nay là nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

Khách thể nghiên cứu là 1.802 nông dân và 39 cán bộ địa phương tại 3 tỉnh đại diện cho 3 miền Bắc, Trung, Nam (Thái Bình với 604 người; Quảng Nam với 597 người và Tiền Giang với 601 người). Nghiên cứu này được thực hiện từ tháng 5/2011 đến tháng 5/2013. Thời gian khảo sát được tiến hành từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2011. Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: phương pháp phân tích tài liệu, văn bản; phương pháp quan sát; phương pháp điều tra bằng hỏi; phương pháp phỏng vấn sâu; phân tích chân dung tâm lý điển hình; phương pháp chuyên gia. Các kết quả khảo sát thực tiễn được xử lý bằng phần mềm thống kê toán học SPSS phiên bản 16.0.

Các items của từng câu hỏi được đánh giá theo thang 5 bậc: rất cao ứng với 5 điểm, cao - 4 điểm, trung bình - 3 điểm, thấp - 2 điểm và rất thấp - 1 điểm. Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa được đánh giá theo 5 mức như sau: mức rất cao có ĐTB từ 5,00 đến 4,21; cao từ 4,20 đến 3,41; trung bình từ 3,40 đến 2,61; thấp từ 2,60 đến 1,81 và rất thấp từ 1,80 đến 1,00.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi hiểu nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa là *những mong muốn, đòi hỏi của người nông dân sử dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến được thể hiện qua nhận thức, niềm tin và hành động nhằm tăng năng suất sản xuất nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và trở thành hàng hóa có sức cạnh tranh đạt được lợi nhuận cao, góp phần nâng cao đời sống của nông dân, phát triển kinh tế đất nước.*

Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa có đối tượng hướng tới là sử dụng các tri thức, qui trình, sản phẩm của khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Các đối tượng này của nhu cầu do con người tạo ra mà không có trong tự nhiên.

Thứ hai, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân là nhu cầu xã hội, nhu cầu cấp cao nảy sinh trong hoạt động lao động sản xuất, trong quá trình phát triển xã hội và khoa học công nghệ. Trong xã hội nguyên thủy con người chưa có nhu cầu này. Nhu cầu này chỉ nảy sinh khi con người ý thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp và có các điều kiện cần thiết để áp dụng.

Thứ ba, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp là một trong những động lực quan trọng, là khâu đột phá

trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn góp phần xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và phát triển kinh tế đất nước.

Thứ tư, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa được hình thành và phát triển trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương. Địa phương nào chính quyền đưa ra được qui trình tổ chức thực hiện đúng, cách thức thực hiện phù hợp thì nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân thể hiện ở mức độ cao, ngược lại nếu chính quyền địa phương đưa ra qui trình không đúng, cách thức thực hiện không phù hợp thì nhu cầu này thể hiện ở mức độ rất yếu hoặc không thể hiện.

2. Các mặt biểu hiện của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân

Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được biểu hiện rất phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung vào 4 mặt biểu hiện cơ bản của nhu cầu trên như sau: nhận thức; niềm tin; đối tượng hướng tới của nhu cầu và hành vi của họ.

2.1. Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân biểu hiện qua nhận thức

Trước hết nhận thức của nông dân về áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp được thể hiện qua quan điểm của họ đối với việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Quan điểm của nông dân đối với áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa

Tỉnh	Chỉ số	Quan điểm			
		Để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân	Để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân và làm giàu cho đất nước	Là cần thiết nhưng áp dụng ngay là chưa phù hợp	Không cần thiết vì sơ khó có đầu ra cho sản phẩm
Quảng Nam	ĐTB	4,3598	4,3841	1,9381	2,1331
	Số lượng	592	591	582	586
	Độ lệch chuẩn	0,99437	0,90742	1,32224	1,40671

Tiền Giang	ĐTB	4,3189	4,1388	1,8157	2,1221
	Số lượng	599	598	597	598
	Độ lệch chuẩn	0,77815	0,82819	0,88399	1,03869
Thái Bình	ĐTB	4,5583	4,2053	1,8746	2,0034
	Số lượng	600	599	598	595
	Độ lệch chuẩn	0,74444	0,98801	0,81813	1,16196
Tổng	ĐTB	4,4126	4,2422	1,8756	2,0860
	Số lượng	1791	1788	1777	1779
	Độ lệch chuẩn	0,85158	0,91562	1,03037	1,21155

Bảng 1 cho thấy, trong 4 quan điểm được đưa ra thì ở vị trí thứ nhất là để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân (ĐTB = 4,41; độ lệch chuẩn = 0,85). Vị trí thứ hai là để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân và làm giàu cho đất nước (ĐTB = 4,24; độ lệch chuẩn = 0,91). Vị trí thứ ba là không cần thiết, vì sợ khó có đầu ra cho sản phẩm làm ra (ĐTB = 2,08; độ lệch chuẩn = 1,21). Vị trí thứ tư là cần thiết, nhưng áp dụng ngay là chưa phù hợp (ĐTB = 1,87; độ lệch chuẩn = 1,03). Như vậy, trong bối cảnh đất đai cho sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do Nhà nước thu hồi để phục vụ các mục đích chung, người nông dân đã nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, họ đã đánh giá rất cao mục đích “Để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân” và “Để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân và làm giàu cho đất nước”. Kết quả nghiên cứu trên còn cho thấy, cách nhìn nhận của nông dân dường như còn nặng về lợi ích cá nhân hơn lợi ích xã hội. Nếu so sánh giữa các địa phương trong mẫu nghiên cứu, thì nông dân Tiền Giang chú trọng mục đích “Để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nông dân và làm giàu cho đất nước” cao hơn Thái Bình và Quảng Nam (4,38 so với 4,20 và 4,13). Theo chúng tôi, chính quyền địa phương Tiền Giang đã tổ chức tuyên truyền và tổ chức thực hiện chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp cho nông dân tốt hơn hai tỉnh kia. Khi được phỏng vấn, ông BVT chủ tịch UBND xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang cho biết: *“Xã chúng tôi là xã thuần nông, gần đây đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi phục vụ mục đích công khá nhiều, đất canh tác nông nghiệp của bà con ngày càng thu hẹp trong khi đó nhân khẩu lại tăng lên nhiều so với trước đây, vì thế nông dân hết sức ủng hộ chính sách áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Họ hiểu rất rõ chỉ bằng cách áp dụng thành tựu*

khoa học công nghệ tiên tiến mới có thể tăng năng suất vật nuôi cây trồng, sản phẩm làm ra có mẫu mã, chất lượng tốt hơn, từ đó thúc đẩy tiêu thụ góp phần từng bước ổn định và nâng cao đời sống nông dân, làm giàu cho xã

Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được thể hiện qua nhận thức của nông dân về lợi ích của việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người nông dân ở các địa phương có nhận thức khác nhau về lợi ích của việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp (bảng 2).

Bảng 2: *Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được thể hiện qua nhận thức của họ về lợi ích áp dụng*

Tỉnh	Chỉ số	Lợi ích					
		1	2	3	4	5	6
Quảng Nam	ĐTB	4.7093	4.5976	4.4096	4.4780	4.5179	4.4303
	Số lượng	578	589	586	590	587	588
	Độ lệch chuẩn	0.52191	0.58559	0.65855	0.72456	0.67445	0.72922
Tiền Giang	ĐTB	4.3095	4.2429	4.0283	3.9301	4.1298	
	Số lượng	601	601	600	601	601	601
	Độ lệch chuẩn	0.77075	0.84314	0.79493	0.92292	0.98139	0.94685
Thái Bình	ĐTB	4.5234	4.1743	4.0225	4.1327	3.9814	4.0085
	Số lượng	577	591	579	588	591	589
	Độ lệch chuẩn	0.60944	0.94335	0.98317	0.94450	1.07103	1.04894
Tổng	ĐTB	4,5114	4,3375	4,1530	4,1788	4,2085	4,0658
	Số lượng	1756	1781	1765	1779	1779	1778
	Độ lệch chuẩn	0.66443	0.82591	0.84135	0.89843	0.95207	0.95813

Ghi chú:

1. *Làm cho trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả cao.*
2. *Sản phẩm làm ra chất lượng tốt trở thành hàng hóa có giá trị cao, có thể xuất khẩu được.*
3. *Góp phần nâng cao tri thức, trình độ và hoàn thiện kỹ năng sản xuất cho nông dân.*
4. *Góp phần thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, củng cố niềm tin vào chế độ.*
5. *Tạo động lực cho khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp giảm sức lao động, tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp.*
6. *Làm cho nông dân nhanh nhạy hơn trong việc nắm bắt nhu cầu thị trường*

Bảng 2 cho thấy, người nông dân trên các địa bàn nghiên cứu đã nhận thức được các lợi ích từ việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Cụ thể như sau: Vị trí thứ nhất là làm cho trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả cao (ĐTB = 4,51; độ lệch chuẩn = 0,66). Vị trí thứ hai là sản phẩm làm ra chất lượng tốt trở thành hàng hóa có giá trị cao, có thể xuất khẩu được (ĐTB = 4,33; độ lệch chuẩn = 0,82). Vị trí thứ ba là tạo động lực cho khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp giảm sức lao động tăng hiệu quả sản xuất (ĐTB = 4,20; độ lệch chuẩn = 0,95). Vị trí thứ tư là góp phần thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, củng cố niềm tin vào chế độ (ĐTB = 4,17; độ lệch chuẩn = 0,89). Vị trí thứ năm là góp phần nâng cao tri thức, trình độ và hoàn thiện kỹ năng sản xuất cho nông dân (ĐTB = 4,15; độ lệch chuẩn = 0,84). Vị trí thứ sáu là làm cho nông dân nhanh nhạy hơn trong việc nắm bắt nhu cầu của thị trường tiêu thụ (ĐTB = 4,06; độ lệch chuẩn = 0,95). Như vậy, nông dân đã nhận thức rõ lợi ích của việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

Nếu so sánh giữa các địa phương nghiên cứu thì nông dân Quảng Nam nhận thức rõ lợi ích làm cho trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả cao hơn nông dân Thái Bình và Quảng Nam (4,70 so với 4,52 và 4,30). Điều này có thể được giải thích như sau: Quảng Nam là một trong các tỉnh của đồng bằng miền Trung có diện tích đất nông nghiệp rất hẹp, đất đai không màu mỡ, cuộc sống của nông dân khó khăn, vì vậy, nhu cầu tăng năng suất sản xuất nông nghiệp bằng việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm nhiều, chất lượng, mẫu mã tốt hơn là hết sức bức xúc.

Như vậy, có thể nói người nông dân đã hiểu rõ rằng áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp trong nền kinh tế thị trường sẽ đem lại lợi ích thiết thực cho họ, làm cho sản phẩm ngày càng tăng về số lượng, chất lượng, giá cả ngày càng rẻ hơn, làm cho việc tiêu thụ sản phẩm trong điều kiện nền kinh tế thị trường trở nên thuận lợi hơn.

Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân thể hiện qua nhận thức về các điều kiện cần thiết để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Thông qua nhận thức về vấn đề này của nông dân, có thể đánh giá được trình độ phát triển nhu cầu của họ. Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 11 điều kiện được đưa ra, có 7 điều kiện được nông dân nhận thức với ĐTB trên 4,17 (bảng 3).

Bảng 3 cho thấy, nông dân đã nhận thức được 5 điều kiện rất cần thiết và 2 điều kiện cần thiết để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa như sau. Trong 5 điều kiện rất cần thiết thì: Vị trí thứ nhất là có hệ thống cơ sở hạ tầng tốt (ĐTB = 4,35; độ

lệch chuẩn = 0,85). Vị trí thứ hai là có biện pháp mạnh chống lại hàng giả hàng nhái (ĐTB = 4,27; độ lệch chuẩn = 0,91). Vị trí thứ ba là dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn (ĐTB = 4,26; độ lệch chuẩn = 0,80). Vị trí thứ tư là có chính sách ổn định về giá cả vật tư, thiết bị nông nghiệp (ĐTB = 4,22; độ lệch chuẩn = 0,98). Vị trí thứ năm là có đủ thông tin về thị trường hàng hóa, tiêu thụ (ĐTB = 4,21; độ lệch chuẩn = 0,84). Hai điều kiện nông dân cho là cần thiết gồm: Có đội ngũ khuyến nông mạnh về tri thức chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp (ĐTB = 4,18; độ lệch chuẩn = 0,94) và người dân tích cực và chủ động tham gia (ĐTB = 4,17; độ lệch chuẩn = 0,90). Nếu so sánh giữa các địa phương được khảo sát thì nông dân Quảng Nam có nhận thức về các điều kiện cần thiết cho áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp cao hơn Thái Bình và Tiền Giang. Nguyên nhân của hiện tượng này có thể do người dân Quảng Nam tích cực và chủ động hơn trong việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

Bảng 3: Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp thể hiện qua nhận thức của nông dân về các điều kiện cần thiết để áp dụng

Tỉnh	Chỉ số	Các điều kiện cần thiết						
		1	2	3	4	5	6	7
Quảng Nam	ĐTB	4,5898	4,4092	4,5238	4,4907	4,4346	4,4443	4,5180
	Số lượng	590	567	588	589	589	592	583
	Độ lệch chuẩn	0,71218	0,68949	0,72983	0,68908	0,66590	0,75643	0,65483
Tiền Giang	ĐTB	4,2425	4,0696	4,1273	3,9261	4,0673	3,9600	3,9448
	Số lượng	598	575	597	595	594	600	598
	Độ lệch chuẩn	0,82855	0,86473	0,97651	0,92728	0,82469	0,93087	0,97126
Thái Bình	ĐTB	4,2399	4,3172	4,1706	4,2685	4,1557	4,1527	4,0725
	Số lượng	592	577	592	596	591	596	593
	Độ lệch chuẩn	0,96639	0,81539	0,97669	1,19174	0,97744	1,04929	0,95142
Tổng	ĐTB	4,3567	4,2647	4,2729	4,2275	4,2187	4,1846	4,1759
	Số lượng	1780	1719	1777	1780	1774	1788	1774
	Độ lệch chuẩn	0,85762	0,80618	0,91921	0,98637	0,84672	0,94122	0,90593

Ghi chú:

1. Có hệ thống cơ sở hạ tầng tốt;

2. Dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn;

3. Có biện pháp mạnh chống lại hàng giả, hàng nhái;
4. Có chính sách ổn định về giá cả vật tư, thiết bị nông nghiệp;
5. Có đủ thông tin về thị trường hàng hóa, tiêu thụ,
6. Có đội ngũ khuyến nông mạnh về tri thức chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp;
7. Người dân tích cực và chủ động tham gia.

Phân tích nhận thức của nông dân về các điều kiện cần thiết để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa cho thấy, việc tổ chức lại hoạt động lao động nông nghiệp ở nông thôn hiện nay hết sức quan trọng. Với lối sống tự cung tự cấp và phương thức sản xuất nông nghiệp truyền thống, nông dân Việt Nam có diện tích đất để sản xuất nông nghiệp rất manh mún, nhỏ lẻ, khó có thể sử dụng các máy móc tiện ích như: sử dụng máy liên hợp, máy chăm bón, bảo vệ thực vật và gia công, chế biến sản phẩm. Trên thực tế hiện nay, chính sách của Nhà nước cho nông dân thuê đất để sản xuất nông nghiệp với diện tích không lớn, thời hạn quá ngắn (từ 15 - 20 năm), từ đó nông dân cho rằng, họ không phải là chủ sở hữu thực sự của đất và e ngại đầu tư. Vì vậy, nông dân thấy rằng điều kiện cần thiết thứ nhất là đẩy nhanh việc dồn điền, đổi thửa và sở hữu đất lâu dài.

Như vậy, nông dân trên các địa bàn nghiên cứu đã nhận thức được tương đối tốt về những điều kiện cần thiết để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên họ chỉ đánh giá cao các điều kiện gắn liền với lợi ích cá nhân, mà chưa nhận thức được các điều kiện cần thiết gắn liền với lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia.

2.2. Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của người nông dân thể hiện qua niềm tin

Niềm tin có quan hệ mật thiết, biện chứng với nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Nhu cầu này được hình thành, phát triển trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương và được thể hiện qua niềm tin của họ. Nếu chính quyền địa phương tổ chức thực hiện tốt các chính sách trên thì chẳng những niềm tin của người nông dân đối với chế độ được tăng cường, mà còn thúc đẩy nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của họ. Ngược lại, nếu chính quyền địa phương tổ chức thực hiện không tốt các chính sách đó thì chẳng những làm mất niềm tin của người dân vào Đảng, chế độ mà còn cản trở việc hình thành và phát triển nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của họ. Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được thể hiện qua niềm tin vào khả năng của họ trong việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo

hướng sản xuất hàng hóa và niềm tin vào chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4: Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp thể hiện qua niềm tin của nông dân vào khả năng áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp thành công

Tỉnh	Chỉ số	Mức độ tin tưởng	
		Tin tưởng vào khả năng của chính mình trong việc áp dụng thành công thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp	Tin tưởng vào chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của Nhà nước
Quảng Nam	ĐTB	3,2797	3,2366
	Số lượng	597	596
	Độ lệch chuẩn	1,06207	1,10586
Tiền Giang	ĐTB	3,4075	3,5643
	Số lượng	584	583
	Độ lệch chuẩn	0,74434	0,57636
Thái Bình	ĐTB	3,3580	3,4259
	Số lượng	581	580
	Độ lệch chuẩn	0,74224	0,74784
Tổng	ĐTB	3,3479	3,4176
	Số lượng	1762	1759
	Độ lệch chuẩn	0,86569	0,85220

Bảng 4 cho thấy, nông dân trên các địa bàn nghiên cứu đã thể hiện mức độ tin tưởng cao (ĐTB = 3,41; độ lệch chuẩn = 0,85) vào chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước. Nông dân tin tưởng ở mức độ trung bình (ĐTB = 3,34; độ lệch chuẩn = 0,86) vào khả năng của chính họ trong việc áp dụng thành công thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Trên thực tế, nông dân nhận thấy là họ thiếu các điều kiện cần thiết cho việc áp dụng thành

tư khoa học công nghệ tiên tiến như: vốn, cơ sở vật chất và kiến thức qui trình áp dụng... Khi được phỏng vấn, ông NVK chủ tịch xã Tam An, huyện Phú Ninh, Quảng Nam cho biết: “Đối với nông nghiệp thì người nông dân đã nhận thức được rất rõ chủ trương Nhà nước và tin tưởng vào khả năng áp dụng thành công thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của họ. Họ mong muốn là sớm nhận được giống lúa mới để ổn định sản xuất càng nhanh càng tốt, trước giờ thì nhiều hộ dân tự bỏ vốn, năng lực của gia đình mua sắm công cụ, máy gặt, máy cày rất là hiệu quả, nông dân tin rằng nếu được cung cấp giống lúa mới cho năng suất cao, chống được sâu bệnh thì họ sẽ có được cuộc sống sung túc, khá giả hơn”.

Nếu so sánh theo địa phương được khảo sát thì nông dân Tiền Giang có sự tin tưởng vào chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước và niềm tin vào khả năng của chính họ áp dụng thành công thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp cao hơn tỉnh Thái Bình và Quảng Nam.

2.3. Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân biểu hiện qua các việc làm cụ thể

Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân không chỉ được thể hiện qua nhận thức, niềm tin của nông dân đối với chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước và khả năng áp dụng thành công của chính họ mà còn được thể hiện qua các việc làm cụ thể của họ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào hai loại việc làm cụ thể sau: (1) các công việc chuẩn bị cho áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và (2) các việc làm cụ thể của người nông dân để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp trên thực tế.

2.3.1. Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân thể hiện qua các công việc chuẩn bị

Để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, trước hết nông dân cần thực hiện các công việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc này. Việc chuẩn bị càng chu đáo bao nhiêu thì khả năng áp dụng thành công của họ càng lớn bấy nhiêu. Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5 cho thấy, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được thể hiện qua 7 công việc chuẩn bị cụ thể như sau: ở vị trí thứ nhất là tìm hiểu các thành tựu khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (ĐTB = 3,78; độ lệch chuẩn = 0,85); vị trí thứ hai là trao đổi với người thân, bạn bè (ĐTB =

3,64; độ lệch chuẩn = 0,83); vị trí thứ ba là tìm kiếm các nguồn vốn (ĐTB = 3,44; độ lệch chuẩn = 1,03); vị trí thứ tư là tìm hiểu các điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp (ĐTB = 3,39; độ lệch chuẩn = 0,97); vị trí thứ năm là tìm kiếm các lớp tập huấn chuyển giao thành tựu khoa học vào sản xuất nông nghiệp (ĐTB = 3,35; độ lệch chuẩn = 0,96); vị trí thứ sáu là tìm đọc các tài liệu, sách báo về thành tựu khoa học kĩ thuật (ĐTB = 3,33; độ lệch chuẩn = 0,93) và vị trí thứ bảy là chủ động tìm kiếm các khả năng liên doanh, liên kết với các đối tác (ĐTB = 2,99; độ lệch chuẩn = 1,17). Nhìn tổng thể, ĐTB của các công việc chuẩn bị là 3,41, ở mức độ cao.

Bảng 5: Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân thể hiện qua các công việc chuẩn bị của họ

Tỉnh	Chỉ số	Các công việc chuẩn bị						
		1	2	3	4	5	6	7
Quảng Nam	ĐTB	3.6848	3.6915	3.3861	3.4177	3.3720	3.0892	3.5825
	Số lượng	587	590	588	589	586	583	570
	Độ lệch chuẩn	0.82070	0.76407	0.93153	0.95943	0.88954	1,17488	0,98729
Tiền Giang	ĐTB	3.8702	3.7367	3.4350	3.4130	3.5217	2.9415	3.7072
	Số lượng	601	600	600	598	598	598	601
	Độ lệch chuẩn	0.89245	0.82974	0.89281	0.92877	1.03475	1.13344	0.90963
Thái Bình	ĐTB	3.8050	3.5068	3.1911	3.2247	3.2843	2.9421	3.0548
	Số lượng	595	590	586	592	591	587	584
	Độ lệch chuẩn	0.83423	0.87744	0.97191	0.98990	0.98999	1.19443	1.08177
Tổng	ĐTB	3,7874	3,6455	3,3382	3,3519	3,3932	2,9904	3,4496
	Số lượng	1783	1780	1774	1779	1775	1768	1755
	Độ lệch chuẩn	0.85295	0.83060	0.93773	0.96325	0.97821	1.16903	1.03372

Ghi chú:

1. Tìm hiểu thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến, nên thị sản phẩm NN.
2. Trao đổi với người thân bạn bè;
3. Tìm đọc các tài liệu sách báo về thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến;
4. Tìm kiếm các lớp tập huấn chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp;
5. Tìm hiểu các điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp.
6. Chủ động tìm kiếm khả năng liên doanh, liên kết với các đối tác;
7. Tìm kiếm các nguồn vốn.

Như vậy, có thể nông dân đã tích cực thực hiện các công việc chuẩn bị cho áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Các hành động chuẩn bị của nông dân mang tính tự giác, chủ động chuẩn bị như: tìm hiểu khả năng liên doanh, liên kết với các đối tác, tìm đọc các tài liệu sách báo về thành tựu khoa học kỹ thuật, tìm kiếm các lớp tập huấn chuyển giao thành tựu khoa học vào sản xuất nông nghiệp. Nông dân nhận thức sâu sắc rằng sự chuẩn bị càng chu đáo, kỹ lưỡng bao nhiêu thì việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp càng có hiệu quả bấy nhiêu.

Nếu so sánh các địa phương được khảo sát thì hành động tìm hiểu thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thì nông dân Tiền Giang cao hơn nông dân Thái Bình và Quảng Nam (3,87 so với 3,80 và 3,68). Hành động trao đổi với người thân, bạn bè của nông dân Tiền Giang cao hơn nông dân Thái Bình và Tiền Giang, Quảng Nam (3,73 so với 3,69 và 3,50).

2.3.2. *Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân thể hiện qua các việc làm cụ thể của họ để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp trên thực tế*

Bảng 6: *Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân thể hiện qua các việc làm cụ thể của họ*

Tỉnh	Chỉ số	Các công việc chuẩn bị						
		1	2	3	4	5	6	7
Quảng Nam	ĐTB	3,9010	3,8748	3,6285	3,4873	3,2111	3,0278	2,4860
	Số lượng	576	583	576	589	578	576	572
	Độ lệch chuẩn	0,82077	0,94692	0,88317	0,98902	1,21391	1,22549	1,29588
Tiền Giang	ĐTB	3,9829	3,9283	3,8243	3,5620	3,6034	3,3202	2,9897
	Số lượng	586	586	575	573	585	584	583
	Độ lệch chuẩn	0,92249	0,96697	0,88666	0,92654	1,11034	1,13052	1,06324
Thái Bình	ĐTB	3,7102	3,6235	3,8763	3,3818	2,9496	2,9291	2,6957
	Số lượng	590	587	574	592	575	578	575
	Độ lệch chuẩn	0,86179	0,95620	0,84612	0,94853	1,14272	1,15227	1,26032
Tổng	ĐTB	3,8642	3,8087	3,7762	3,4761	3,2566	3,0932	2,7254
	Số lượng	1752	1756	1725	1754	1738	1738	1730
	Độ lệch chuẩn	0,87665	0,96542	0,87821	0,95760	1,18656	1,18105	1,22689

Ghi chú

1. Tìm mua giống vật nuôi cây trồng;

2. Tìm mua các vật tư, phân bón, thuốc tăng trưởng;

3. Vay vốn để sản xuất;
4. Tham gia các lớp tập huấn chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.
5. Khảo sát thị trường tìm đầu ra cho sản phẩm;
6. Mua công cụ, phương tiện hiện đại cho sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp;
7. Tham quan các điển hình tiên tiến

Bảng 6 cho thấy, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được thể hiện qua các việc làm cụ thể như sau: Vị trí thứ nhất là tìm mua giống vật nuôi cây trồng (ĐTB = 3,86; độ lệch chuẩn = 0,87); vị trí thứ hai là tìm mua vật tư, phân bón thuốc tăng trưởng (ĐTB = 3,80; độ lệch chuẩn = 0,96); vị trí thứ ba là vay vốn để sản xuất (ĐTB = 3,77; độ lệch chuẩn = 0,87); vị trí thứ tư là tham gia các lớp tập huấn chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp (ĐTB = 3,75; độ lệch chuẩn = 1,26); vị trí thứ năm là khảo sát thị trường tìm đầu ra cho sản phẩm (ĐTB = 3,25; độ lệch chuẩn = 1,18); vị trí thứ sáu là mua công cụ, phương tiện hiện đại cho sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp (ĐTB = 3,09; độ lệch chuẩn = 1,18); vị trí thứ bảy là tham quan các điển hình tiên tiến (ĐTB = 2,72; độ lệch chuẩn = 1,22). ĐTB của toàn thang đo hành động là 3,42, thể hiện mức độ cao (theo thang đo).

Nếu so sánh các địa phương trong mẫu nghiên cứu thì nông dân Tiền Giang thực hiện việc tìm mua giống vật nuôi cây trồng mới nhiều hơn Quảng Nam và Thái Bình (3,98 so với 3,90 và 3,71). Theo chúng tôi, nguyên nhân là do Tiền Giang là một trong những tỉnh của đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất nông nghiệp rộng lớn, tuy nhiên trong quá trình áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, nông dân đã gặp phải rất nhiều khó khăn về việc tìm kiếm các giống cây trồng, vật nuôi mới để tăng năng suất lao động, họ hiểu rằng cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ổn định và nâng cao đời sống cho họ. Khi được phỏng vấn, ông NVD chủ tịch UBND Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, Tiền Giang cho biết: “So với một số địa phương khác, xã chúng tôi có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tương đối khá, tuy nhiên kinh tế các hộ còn khó khăn lắm, người dân ai cũng hiểu tầm quan trọng, ý nghĩa của việc áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất lao động góp phần ổn định đời sống cho nông dân và làm giàu cho địa phương. Khó khăn lớn nhất của chúng tôi hiện nay là làm thế nào để kiếm được giống vật nuôi cây trồng mới để tạo đột phá”

Như vậy, nông dân của các địa phương trên địa bàn nghiên cứu đã tích cực thực hiện các việc làm cụ thể để áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Các công việc mà nông dân thể hiện tích cực nhất là: tìm mua các giống vật nuôi cây trồng mới và tìm mua các vật tư, phân bón, thuốc tăng trưởng.

2.4. *Nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa thể hiện qua đối tượng hướng tới*

Mặc dù đối tượng hướng tới của nhu cầu trên hết sức đa dạng và phong phú, tuy nhiên dựa trên kết quả nghiên cứu và qua trao đổi ý kiến với các chuyên gia, chúng tôi cho rằng đối tượng hướng tới của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân bao gồm ba nhóm sau: (1) vốn, nguyên vật liệu (giống mới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc tăng trưởng...); (2) phương tiện, máy móc, công cụ; (3) tri thức khoa học, công nghệ, kỹ thuật (tri thức khoa học, phương pháp áp dụng). Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7: *Đối tượng hướng tới của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa của nông dân*

Tỉnh	Chỉ số	Đối tượng		
		Vốn, nguyên liệu, vật liệu	Phương tiện, máy móc, công cụ	Tri thức khoa học, công nghệ
Quảng Nam	ĐTB	3,6979	3,4721	3,0146
	Số lượng	573	573	583
	Độ lệch chuẩn	1,25107	1,22870	0,99105
Tiền Giang	ĐTB	3,5861	3,3684	3,2234
	Số lượng	576	580	572
	Độ lệch chuẩn	1,13589	1,12995	0,92551
Thái Bình	ĐTB	3,8788	3,7699	3,6212
	Số lượng	565	572	586
	Độ lệch chuẩn	1,17128	1,15612	0,94814
Tổng	ĐTB	3,7534	3,5187	3,2435
	Số lượng	1741	1741	1741
	Độ lệch chuẩn	1,1586	1,2693	0,97633
Thứ bậc		1	2	3

Bảng 7 cho thấy, đối tượng hướng tới của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân được sắp xếp theo thứ bậc sau: vị trí thứ nhất là vốn, nguyên liệu, vật liệu (ĐTB = 3,75; độ lệch chuẩn = 1,15); vị trí thứ hai là phương tiện, máy móc, công cụ (ĐTB = 3,51; độ lệch chuẩn = 1,15); vị trí thứ ba là tri thức khoa học, công nghệ (ĐTB

= 3,24; độ lệch chuẩn = 0,97). Dựa theo thang đánh giá đã đưa ra, thì đối tượng hướng tới của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nông dân thể hiện mức độ cao đối với vốn, nguyên vật liệu sản xuất và phương tiện máy móc công cụ, trong khi đó nhu cầu đối với tri thức, khoa học công nghệ ở mức trung bình. Điểm trung bình của đối tượng hướng tới của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp là 3,50, đạt mức cao. Khi được phỏng vấn, ông NVC chủ tịch UBND xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè cho biết: “*Nhu cầu của nông dân trong xã đối với máy gặt, đập liên hợp rất lớn vì khi sử dụng máy liên hợp giúp cho việc làm đất, gieo trồng dễ dàng hơn rất nhiều, thu hoạch tiết kiệm được nhiều công lao động, không thất thoát, rơi vãi và đặc biệt giúp bà con tiết kiệm được thời gian sản xuất theo kịp được thời vụ. Chúng tôi tính cứ một máy liên hợp làm việc một ngày có thể thay thế cho 20 công lao động vì thế bà con mong muốn lắm*”.

3. Đánh giá mức độ nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa của nông dân

Bảng 8: Mức độ các mặt biểu hiện của nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân

TT	Các mặt biểu hiện	Địa bàn (ĐTB)			ĐTB chung	Mức độ
		Quảng Nam	Tiền Giang	Thái Bình		
1	Nhân thức	4,85	4,73	4,35	4,64	Rất cao
2	Niềm tin	3,52	3,48	3,71	3,63	Cao
3	Hành vi	3,57	3,75	3,01	3,41	Cao
4	Đối tượng hướng tới	3,75	3,51	3,24	3,50	Cao
Tổng hợp						Cao

Để đánh giá mức độ nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa của nông dân cần tổng hợp thông qua mức độ các mặt biểu hiện của nhu cầu như: nhận thức; niềm tin, hành động và đối tượng hướng tới của nhu cầu. Kết quả tổng hợp các kết quả nghiên cứu các mặt biểu hiện của nhu cầu được thể hiện ở bảng 8.

Bảng 8 cho thấy, nông dân trên các địa bàn nghiên cứu có nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp ở mức độ cao. Nếu so sánh các địa phương nghiên cứu thì nông dân Quảng Nam có nhận thức cao hơn Tiền Giang và Thái Bình (4,85 so với 4,73 và 4,35), nông dân Thái Bình lại có niềm tin vào chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của Nhà nước và niềm tin của bản thân vào việc áp dụng thành công cao hơn Quảng Nam và Tiền Giang (3,71

so với 3,52 và 3,48). Nông dân Tiền Giang biểu hiện hành vi ở mức độ cao hơn so với hai tỉnh còn lại (3,75 so với 3,57 và 3,01); nông dân Quảng Nam biểu hiện đối tượng hướng tới của nhu cầu cao hơn Tiền Giang và Thái Bình (3,75, 3,51 và 3,24).

Kết luận

Một trong những đặc điểm tâm lý xã hội nổi bật của nông dân Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay là nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Nhu cầu này được hình thành và phát triển trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước của các chính quyền địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhu cầu áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp của nông dân biểu hiện ở mức độ cao và thể hiện qua nhận thức, niềm tin, hành vi và đối tượng nhu cầu của họ. Nông dân các địa phương có sự biểu hiện nhu cầu trên rất phong phú, đa dạng phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương đặc biệt là tính tích cực chủ động hỗ trợ, tạo điều kiện cho nông dân của chính quyền địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. *Nghị quyết số 26 - NQ/TW*, ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
2. Phạm Minh Hạc, *Tâm lý người Việt Nam đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá, những điều cần khắc phục*, 2002.
3. Lê Hữu Xanh, *Tâm lý nông dân Đồng bằng Bắc Bộ trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nông nghiệp, nông thôn hiện nay*, NXB Chính trị Quốc Gia, 1999.
4. Đỗ Long - Vũ Dũng (chủ biên), *Tâm lý nông dân trong thời kỳ đầu phát triển kinh tế thị trường*, NXB Khoa học xã hội, 2002.
5. Lưu Song Hà (chủ biên), *Điều tra điểm tâm lý nông dân bị thu hồi đất làm khu công nghiệp*, NXB Từ điển Bách khoa, 2008.
6. Dự án VIE/98/004/B/01/99 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chương trình phát triển Liên hợp quốc, *Nghiên cứu nhu cầu nông dân*, NXB Thống kê, 2003.
7. Nguyễn Hữu Thụy, *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.